

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1288 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ
Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng ban hành kèm theo quyết định này.

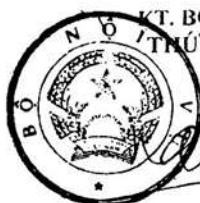
Điều 2. Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng hoạt động theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Tổng Liên đoàn Lao động VN;
- Lưu: VT, TCCP.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

[Chữ ký]
Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

QUỸ XÃ HỘI TỪ THIỆN TẮM LÒNG VÀNG

*Được công nhận theo Quyết định số 1288 /QĐ- BNV
ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi của quỹ

Tên quỹ: **Quỹ xã hội từ thiện Tắm lòng vàng**

Tên viết tắt : **Quỹ Tắm lòng vàng Lao động.**

Địa chỉ trụ sở chính : Số nhà 51, phố Hàng Bồ, phường Hàng Bồ, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 043.9232756; 043.9232748

Fax : 043.9232737

Email : tamlongvang@laodong.com.vn

Số tài khoản: 10201.00000.13374, tại chi nhánh Ngân hàng Công thương
Hoàn Kiếm, Hà Nội

Logo của Quỹ



Quỹ Tắm lòng Vàng
LAO ĐỘNG

Logo có màu đỏ cờ, đen và trắng, đã được đăng ký tại Cục sở hữu trí tuệ
Việt Nam, nhãn hiệu số 111481.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ xã hội từ thiện Tắm lòng vàng (sau đây gọi tắt là Quỹ) hoạt động
nhằm mục đích hỗ trợ công chức, viên chức, lao động, những trường hợp có
hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã hội và các hoạt động xã hội từ thiện
mang tính cộng đồng.

Điều 3. Địa bàn hoạt động: trên phạm vi toàn quốc.

Điều 4. Thành viên sáng lập Quỹ

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

Địa chỉ: 82 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện: Ông Đặng Ngọc Tùng.

Chức vụ: Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ.

Chứng minh nhân dân số: 020191345

Cấp ngày: 19/9/1978, tại Công an TP. Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú: 437 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

2 Báo Lao động

Địa chỉ: 51 Hàng Bồ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện: Ông Vương Văn Việt

Chức vụ: Tổng Biên tập, Giám đốc quỹ

Chứng minh nhân dân số: 012478196

Cấp ngày: 15/10/2001, tại Công an TP. Hà Nội.

Hộ khẩu thường trú: 8/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động và quản lý tài chính

Quỹ thành lập và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, theo nguyên tắc tự tạo vốn, trên cơ sở vận động hỗ trợ, đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Quỹ tự trang trải các chi phí cho hoạt động xã hội, từ thiện và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình, không được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và ngân sách Công đoàn.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của Quỹ

1. Vận động các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ cho các hoạt động xã hội, từ thiện theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Tiếp nhận tiền và tài sản do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ hợp pháp cho Quỹ.

3. Xây dựng và thực hiện các đề án hỗ trợ theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Sử dụng tiền và tài sản theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

5. Thực hiện công khai tình hình thu và sử dụng nguồn thu của Quỹ, cung cấp những thông tin cần thiết cho các cơ quan chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định.

6. Hoạt động theo đúng Điều lệ của Quỹ.

7. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Trả lời khiếu nại của người hỗ trợ, người nhận hỗ trợ khi họ khiếu nại về vấn đề liên quan đến hoạt động nhận khoản hỗ trợ và tổ chức hỗ trợ.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức Quỹ

Cơ quan quản lý Quỹ là Hội đồng quản lý và Ban kiểm soát; cơ quan điều hành hoạt động của Quỹ là Ban Giám đốc, giúp việc Ban Giám đốc có bộ phận hành chính, kế toán quỹ.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm:

a) Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ.

b) Tổng Biên tập Báo Lao động là Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Giám đốc điều hành Quỹ.

c) Trưởng ban Công tác xã hội Báo Lao động là Ủy viên Hội đồng kiêm Phó Giám đốc Thường trực Quỹ.

d) Lãnh đạo một số ban chuyên môn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là Ủy viên hội đồng của Quỹ.

d) Số lượng thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, nhiệm kỳ hoạt động có thể được thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động và do các thành viên sáng lập quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Xem xét và thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động từng năm, từng thời kỳ của Quỹ.

b) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Quỹ.

c) Chuẩn y các kế hoạch tài chính, thẩm tra báo cáo quyết toán năm của Quỹ.

d) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các bộ phận chuyên môn của Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ tập thể để quyết định các vấn đề của mình theo hình thức biểu quyết theo đa số. Trường hợp kết quả biểu quyết là 50% - 50% thì nội dung biểu quyết được thông qua thuộc bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

Chủ tịch chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng. Giúp việc cho Chủ tịch là Phó Chủ tịch, có trách nhiệm thay mặt Hội đồng để quản lý các hoạt động thường xuyên của Quỹ và giải quyết các vấn đề bất thường phát sinh ngoài kỳ họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Hội đồng quản lý Quỹ họp 6 tháng một lần vào cuối quý II và quý IV để đánh giá hoạt động của Quỹ, thực hiện các công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

Điều 9. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ gồm 03 (ba) người, có nhiệm kỳ hoạt động theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập và bổ nhiệm các thành viên gồm Trưởng ban, Phó ban và uỷ viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo đúng điều lệ và các Quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính Quỹ trong các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Trường hợp có vấn đề bất thường phát sinh, Ban Kiểm soát Quỹ có quyền gửi văn bản báo cáo và yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản lý Quỹ bất thường để giải quyết.

Điều 10. Giám đốc Quỹ

1. Tổng Biên tập Báo Lao động là Giám đốc Quỹ, đồng thời là đại diện theo pháp luật của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản lý Quỹ về toàn bộ hoạt động của Quỹ;

b) Điều hành các hoạt động của Quỹ; chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ; Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

c) Ký các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

d) Báo cáo định kỳ (6 tháng một lần) về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

e) Chịu trách nhiệm quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính;

f) Thực hiện công khai tình hình thu và sử dụng nguồn thu của Quỹ.

Điều 11. Phó Giám đốc Thường trực Quỹ và bộ phận hành chính tổng hợp

1. Trưởng ban Công tác xã hội Báo Lao động là Phó Giám đốc Thường trực Quỹ, giúp Giám đốc Quỹ trong việc điều hành hoạt động Quỹ.

Phó Giám đốc Thường trực Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xây dựng các chương trình, đề án hỗ trợ phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ trình Giám đốc Quỹ xét duyệt;

b) Trực tiếp điều hành một số hoạt động khác của Quỹ theo uỷ quyền bằng văn bản của Giám đốc Quỹ phù hợp với kế hoạch đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

2. Bộ phận hành chính, tổng hợp của Quỹ do Ban Công tác xã hội Báo Lao động đảm nhiệm.

Nhân viên hành chính tổng hợp của Quỹ do nhân viên Ban Công tác xã hội Báo Lao động kiêm nhiệm theo quyết định của Giám đốc quỹ.

Bộ phận hành chính tổng hợp có nhiệm vụ:

a) Chuẩn bị công văn, tài liệu liên quan tới hoạt động của Quỹ;

b) Giúp Ban Giám đốc quan hệ với các tổ chức, cá nhân để vận động hỗ trợ, với các tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án hỗ trợ;

c) Tiếp nhận trực tiếp tiền, hàng do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ và chuyển vào tài khoản của Quỹ;

Điều 12. Các đơn vị phối hợp thực hiện

Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là LĐLĐ tỉnh), Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực

thuộc Tổng Liên đoàn các Văn phòng đại diện và Cơ quan thường trú của Báo Lao động vận động hỗ trợ và thay mặt Quỹ chuyển các khoản hỗ trợ tới các địa chỉ cần được giúp đỡ.

Điều 13. Kế toán trưởng và bộ phận kế toán Quỹ

Quỹ có bộ máy kế toán gồm: kế toán trưởng, kế toán và thủ quỹ.

1. Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính Báo Lao động là kế toán trưởng của Quỹ, có nhiệm vụ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

2. Kế toán và thủ quỹ của Quỹ do nhân viên kế toán và thủ quỹ thuộc Ban Kế hoạch - Tài chính Báo Lao động đảm nhiệm theo quyết định của Giám đốc Quỹ.

3. Hoạt động kế toán, thống kê của Quỹ tuân theo quy định của Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Vận động quyền góp, vận động hỗ trợ

Quỹ được quyền vận động góp, vận động hỗ trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Đối với các cuộc vận động quyền góp, vận động hỗ trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 15. Nguồn thu của Quỹ

Quỹ có các nguồn thu sau:

1. Tiền và tài sản do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp tự nguyện và hỗ trợ cho Quỹ phù hợp với các quy định của pháp luật;

2. Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước uỷ quyền cho Quỹ hỗ trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

3. Thu lãi từ các khoản tiền gửi, các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

4. Toàn bộ kinh phí ủng hộ Quỹ phải nhập vào tài khoản của Quỹ.

Điều 16. Sử dụng Quỹ

1. Hỗ trợ cho các chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

2. Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

3. Hỗ trợ theo đúng sự uỷ quyền của các tổ chức, cá nhân đã uỷ quyền và đúng tôn chỉ mục đích của Quỹ.

4. Gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của quỹ để lấy lãi bổ sung Quỹ.

5. Quỹ được sử dụng 5% tổng số thu của Quỹ trong năm (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng) để chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

6. Việc sử dụng Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua. Không được sử dụng quỹ vào các hoạt động khác không phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

Điều 17. Chi hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi gồm:

a) Chi các khoản công tác phí phát sinh khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;

b) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi, chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hoá, chi phí chuyển tiền, chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);

c) Chi khen thưởng các tập thể và cá nhân tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động của Quỹ.

d) Các khoản chi khác có liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

2. Tổng số chi cho hoạt động quản lý Quỹ không được vượt quá 5% tổng số thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp trong năm số thu của Quỹ giảm quá thấp (dưới 2 tỷ đồng), Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức chi tối thiểu cho chi phí quản lý Quỹ lớn hơn 5% tổng số thu của Quỹ cho phép, nhưng phải đảm bảo trong 3 năm liên kế (năm trước, năm hiện tại và năm tiếp theo), tổng số chi cho hoạt động quản lý Quỹ không vượt quá 5% tổng số thu của Quỹ.

Điều 18. Trách nhiệm trong công tác kế toán và quản lý tài chính của Quỹ

Công tác kế toán và quản lý tài chính Quỹ do bộ phận kế toán Quỹ đảm nhiệm, theo các quy định của Luật Kế toán, bao gồm:

1. Các quy định về chứng từ kế toán;
2. Tài khoản kế toán và sổ kế toán;
3. Báo cáo tài chính năm;
4. Kiểm tra kế toán;
5. Kiểm kê tài sản, bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán.

Điều 19. Công khai tài chính đối với các nguồn thu

1. Quỹ có trách nhiệm công bố công khai các nội dung sau:

a) Các văn bản về Quyết định thành lập Quỹ, Điều lệ Quỹ, Quy chế tổ chức, hoạt động và tài chính của Quỹ, các nguồn thu của Quỹ, điều kiện, tiêu chuẩn, quyền lợi và nghĩa vụ của đối tượng được hưởng Quỹ. Việc công khai được thực hiện trước khi huy động đóng góp hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân;

b) Văn bản công bố các đối tượng đóng góp, hình thức đóng góp và các mức đóng góp của từng đối tượng;

c) Quyết toán quý, năm theo từng nội dung thu - chi đã được phê duyệt và kết quả sử dụng Quỹ. Việc công khai được thực hiện sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và kết quả sử dụng Quỹ theo quý, và chậm nhất vào 15 tháng 2 năm sau đối với quyết toán năm và kết quả sử dụng Quỹ theo năm.

2. Văn bản công khai được niêm yết tại trụ sở của Quỹ và công bố công khai trong các cuộc họp trực tiếp với các tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho Quỹ.

CHƯƠNG IV

SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, CHIA, TÁCH, GIẢI THỂ VÀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG QUỸ

Điều 20. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể Quỹ

Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Đình chỉ hoạt động của Quỹ

1. Quỹ bị đình chỉ hoạt động khi có vi phạm nghiêm trọng pháp luật hoặc xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của nhân dân.

2. Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động 6 tháng khi vi phạm một trong những quy định sau:

a) Hoạt động sai tôn chỉ, mục đích, không đúng Điều lệ Quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

b) Vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính và công khai tài chính;

c) Tổ chức, quản lý và điều hành Quỹ sai quy định của pháp luật;

d) Sử dụng sai cơ chế hoặc sử dụng sai nghiêm trọng các khoản hỗ trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho Quỹ;

đ) Tổ chức vận động hỗ trợ trái pháp luật.

3. Ngoài việc đình chỉ hoặc tạm đình chỉ hoạt động thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Quỹ có thể bị xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo pháp luật. Tùy theo mức độ vi phạm, người có trách nhiệm quản lý Quỹ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ khắc phục được các thiệt hại đã vi phạm trong thời hạn tạm đình chỉ 6 tháng, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định cho phép hoạt động trở lại; trường hợp Quỹ chưa khắc phục được các thiệt hại đã vi phạm, thời hạn tạm đình chỉ hoạt động kéo dài thêm 6 tháng. Quá thời hạn trên, Quỹ không khắc phục được sai phạm sẽ bị giải thể.

Bộ Nội vụ là cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ, quyết định tạm đình chỉ, cho phép quỹ hoạt động trở lại, xử phạt hành chính, chuyển hồ sơ và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác vận động xây dựng Quỹ, tổ chức cứu trợ, căn cứ vào kết quả đóng góp để xét khen thưởng.

Việc khen thưởng do Giám đốc Quỹ quyết định theo đề nghị của các bộ phận Quỹ, sau khi có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 23. Kỷ luật

Nghiêm cấm tập thể, cá nhân lợi dụng hoạt động của Quỹ vì mục đích tư lợi hoặc có những hành vi khác vi phạm Điều lệ này.

Cán bộ, nhân viên quản lý Quỹ có sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo nội quy, quy chế của tổ chức công đoàn và quy định của pháp luật.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Bộ Nội vụ công nhận.

Điều 25. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quy

Trường hợp sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Điều lệ này phải thông qua Hội đồng Quản lý Quỹ và được sự công nhận của Bộ Nội vụ././.